

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2457/SKHCN-KHCN ngày 23/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục 08 thủ tục hành chính mới ban hành cấp Thành phố trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

3. Danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cấp Thành phố trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

3. Danh mục 14 thủ tục hành chính cấp Thành phố bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố ban hành quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính:

- Số 37, 38 tại phần IV Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-TTPVHCC ngày 26/5/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội

- Số 1, 2 tại phần Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành:

- Số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tư pháp;
 - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TTPVHCC: GD, các PGD, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- } (để báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Phúc

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý mới ban hành
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1	1.014987	Thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù	<p>Trường hợp 1: Không cần giải trình, làm rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ và thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ; - 05 ngày làm việc để tổ chức, cá nhân có văn bản đồng ý hoặc không đồng ý đối với dự toán kinh phí. Trường hợp không thống nhất được dự toán kinh phí thì cơ quan có thẩm quyền dừng xử lý và trả hồ sơ. - 15 ngày làm việc để thành lập Hội đồng; 	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; - Luật số 115/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 11/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù,

			<ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày làm việc để tổ chức họp Hội đồng; - 05 ngày làm việc để ban hành thông báo kết quả <p>Trường hợp 2: Cần giải trình, làm rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc để kiểm tra hồ sơ và thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ; - 05 ngày làm việc để tổ chức, cá nhân có văn bản đồng ý hoặc không đồng ý đối với dự toán kinh phí. Trường hợp không thống nhất được dự toán kinh phí thì cơ quan có thẩm quyền dừng xử lý và trả hồ sơ. - 15 ngày làm việc để thành lập Hội đồng; - 15 ngày làm việc để tổ chức họp Hội đồng; - 10 ngày làm việc để cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân yêu cầu giải trình, làm 			<p>Nhà nước mua và phổ biến công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	--	--	---	--	--	--

			<p>rõ, bổ sung hoặc kiểm tra thực tế, căn cứ ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày làm việc để tổ chức, cá nhân giải trình, làm rõ hoặc bố trí kiểm tra thực tế; - 10 ngày làm việc để Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ họp sau khi nhận được hồ sơ giải trình, làm rõ của tổ chức, cá nhân. - 05 ngày làm việc để ban hành thông báo kết quả 			
2	1.014986	<p>Thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ (trường hợp sửa đổi, bổ sung); - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định 	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 12/2026/TT-BKHHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ và báo cáo liên quan đến thủ tục về phát triển nguồn cung,

			<p>công nghệ mới, sản phẩm mới; - 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới được thành lập, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản họp của Hội đồng đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thông báo kết quả công nhận công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.</p>			<p>nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
--	--	--	---	--	--	--

3	1.014988	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
4	1.014989	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm

				<p>vụ bưu chính công ích;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 		<p>2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
5	1.014990	<p>Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ</p>	<p>5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện.

						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
6	1.014991	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyên giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ

						thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
7	1.014992	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Không	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
8	1.014993	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn

		giám định công nghệ		<p>công Thành phố;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	<p>thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2026/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	--	---------------------	--	---	---

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PVHCC ngày tháng năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1	1.013918	Thủ tục chấp thuận chuyển giao công nghệ	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Mức thu phí thẩm định đối với xem xét, chấp thuận chuyển giao công nghệ là 10 (mười) triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung
						<p>Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
2	1.013927	Thủ tục cấp Giấy phép chuyên giao công nghệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	<p>Mức thu phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ để cấp Giấy phép chuyên giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyên giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyên giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung
						công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
3	2.002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	<p>Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung
4	2.002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên gia công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Các Chi nhánh – Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia. 	<p>Đối với các hợp đồng chuyên gia công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyên gia công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; - Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyên gia công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyên gia công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PVHCC ngày tháng năm 2026 của
 Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố (của Thành phố)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ					
1	1.013931	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
2	1.013933	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
3	1.013936	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

4	1.013939	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
5	1.013940	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
6	1.013943	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
7	1.002690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
8	2.001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

9	2.001143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
10	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
11	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
12	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
13	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

14	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Quyết định số 379/QĐ-TTPVHCC ngày 30/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.
----	----------	--	---	---------------------------------	--